

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2025
V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hôn

Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn :** Bà Ngô Thị X, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TĐ, xã NPT, tỉnh Vĩnh Long.

***Bị đơn:** Ông Võ Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp TX, xã NPT, tỉnh Vĩnh Long

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị X trình bày:

Bà và ông Võ Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (nay là xã NPT, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 17/4/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T có quen người phụ nữ khác bên ngoài nên về nhà đánh bà rất nhiều lần; Bà đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2024 cho đến nay. Bà nhận thấy hôn nhân

không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống và hòa hợp trở lại nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 10/02/2013. Sau khi ly hôn, bà X đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà X khai không có nợ chung.

Bị đơn ông Võ Văn T không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị X đối với ông Võ Văn T; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 10/02/2013. Sau khi ly hôn, đề nghị cho ông T được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét giải quyết; Về nợ chung: bà X khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại xã NPT, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp hòa giải nhưng ông T không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng ông T không đến không vì sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan. Nguyên đơn bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà X và ông T là đúng quy định.

[3] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị X và ông Võ Văn T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NPT, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/4/2017 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T đánh bà X nhiều lần và vợ chồng ly thân cho đến nay vẫn không hàn gắn được. Nay bà X xác định không còn tình cảm với chồng nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án

giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Ông T được Tòa án mời đến để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nhưng ông T không đến; Tòa án đã triệu tập ra phiên tòa xét xử hai lần nhưng ông T vẫn vắng mặt, điều này cho thấy ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến hôn nhân của mình. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà X với ông T thực tế đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X có đơn xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X.

[4] Về con chung: Bà Ngô Thị X và ông Võ Văn T có 01 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 10/02/2013. Sau khi ly hôn, bà X đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn bà Ngô Thị X phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị X.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị X được ly hôn ông Võ Văn T.

- Về con chung: Bà Ngô Thị X và ông Võ Văn T có 01 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 10/02/2013. Sau khi ly hôn, ông Võ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Ngô Thị X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000(Một triệu)đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Ngô Thị X được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị X và ông Võ Văn T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Ngô Thị X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Ngô Thị X phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009536 ngày 11/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án khu vực 6-Vĩnh Long). Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Thị X có trách nhiệm nộp.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã NPT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang